

Số: **44/2021/QĐST-HNGĐ**

A Lưới, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, tổ dân phố C, thị trấn A L, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ B, tổ dân phố C, thị trấn A L, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Lê Tiến C: Ông Đặng Bá Quát - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Vân A và anh Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Lê Tiến C sinh ngày 01/10/2015. Chị A và anh H thoả thuận, giao con Nguyễn Lê Tiến C cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con từ khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn đến khi con đủ tuổi thành niên. Anh Nguyễn Tiến H cấp

dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tính từ ngày 06 tháng 09 năm 2021 đến khi con đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Chị A và anh H không yêu cầu, Tòa án không xem xét, giải quyết

- Về án phí: Chị Lê Thị Vân A tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng: 300.000đ; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2016/0002669, ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chị A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự; TGVPL;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CC THADS A Lưới;
- VKSND huyện A Lưới;
- UBND thị trấn A Lưới;
- Lưu hồ sơ; AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Văn Nhân